

GIÁ DỊCH VỤ NGÀY GIƯỜNG BỆNH

(Ban hành theo Công văn số: /TTYT-TCKT ngày /7/2020 của Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn)

Số TT	Các loại dịch vụ	Bệnh viện hạng III		Ghi chú
		Giá theo Quyết định số 67/2019/QĐ-UBND	Giá theo TT 13/2018/TT-BYT	
1	Ngày điều trị Hồi sức tích cực (ICU)/ghép tạng hoặc ghép tủy hoặc ghép tế bào gốc	0	0	
2	Ngày giường bệnh Hồi sức cấp cứu	282.000	282.000	
3	Ngày giường bệnh Nội khoa:			
3.1	Loại 1: Các khoa: Truyền nhiễm, Hô hấp, Huyết học, Ung thư, Tim mạch, Tâm thần, Thần kinh, Lão, Nhi, Tiêu hoá, Thận học, Nội tiết; Dị ứng (đối với bệnh nhân dị ứng thuốc nặng: Stevens Jonhson hoặc Lyell)	171.100	171.100	
3.2	Loại 2: Các Khoa: Cơ-Xương-Khớp, Da liễu, Dị ứng, Tai-Mũi-Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt, Ngoại, Phụ -Sản không mổ; YHDT hoặc PHCN cho nhóm người bệnh tổn thương tủy sống, tai biến mạch máu não, chấn thương sọ não.	149.100	149.100	
3.3	Loại 3: Các khoa: YHDT, Phục hồi chức năng	121.100	121.100	
4	Ngày giường bệnh ngoại khoa, bỏng:			
4.1	Loại 1: Sau các phẫu thuật loại đặc biệt; Bỏng độ 3-4 trên 70% diện tích cơ thể	0	0	
4.2	Loại 2: Sau các phẫu thuật loại 1; Bỏng độ 3-4 từ 25 -70% diện tích cơ thể	198.300	198.300	
4.3	Loại 3: Sau các phẫu thuật loại 2; Bỏng độ 2 trên 30% diện tích cơ thể, Bỏng độ 3-4 dưới 25% diện tích cơ thể	175.600	175.600	

Số TT	Các loại dịch vụ	Bệnh viện hạng III		Ghi chú
		Giá theo Quyết định số 67/2019/QĐ-UBND	Giá theo TT 13/2018/TT-BYT	
4.4	Loại 4: Sau các phẫu thuật loại 3; Bỏng độ 1, độ 2 dưới 30% diện tích cơ thể	148.600	148.600	
5	Ngày giường trạm y tế xã	56.000		
6	Ngày giường bệnh ban ngày	Được tính bằng 0,3 lần giá ngày giường của các khoa và loại phòng tương ứng.		

Ghi chú: Giá ngày giường điều trị nội trú chưa bao gồm chi phí máy thở và khí y tế.